

Số: 04/2025/QĐST-HNGĐ

Nguyễn Bình, ngày 14 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Hà Phúc H; sinh năm 1982

Địa chỉ: Bản L, TT N, N, Cao Bằng.

- *Bị đơn*: Chị Triệu Mùi C; sinh năm 1991

Địa chỉ: Bản L, TT N, N, Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Phúc H và chị Triệu Mùi C.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Hà Phúc H và chị Triệu Mùi C cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh H và chị C cùng xác nhận anh chị có 01 con chung tên Hà Phúc C1, sinh ngày 10/01/2014. Sau khi ly hôn, chị C nhất trí cho anh H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, cũng như theo nguyện vọng của cháu C1. Về cấp dưỡng nuôi con, chị C nhất trí đóng góp nuôi con chung hàng tháng 1.500.000đ cho anh H.

Sau khi ly hôn chị C được quyền đi lại thăm con theo quy định của pháp luật mà không được ai ngăn cản. Chị C, anh H có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

- **Về tài sản chung và các khoản nợ chung:** Anh H và chị C xác nhận anh chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H chị C xác nhận vợ chồng có một ngôi nhà cấp 4 là tài sản chung mà vợ chồng tạo dựng được; hiện nay ngôi nhà này cho người khác thuê trọ 30.000.000đ/năm, anh H đồng ý chia cho chị C tiền thuê trọ mỗi năm 15.000.000đ. Ngoài ra, chị C xác nhận vợ chồng có góp chung số tiền 30.000.000đ để mở rộng một đám ruộng, nhưng đám ruộng này chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; anh H nhất trí trả cho chị C 15.000.000đ, chị C đồng ý.

- **Về án phí:** Anh H, chị C có Giấy chứng nhận thuộc hộ cận nghèo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- Chi cục THADS huyện Nguyên Bình;
- UBND thị trấn Nguyên Bình, huyện Nguyên Bình;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thanh Chuyên